

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 52/2008/NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 03 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách huyện năm 2008

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa về đề nghị điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách huyện năm 2008; Báo cáo thẩm tra số 85/BCTTr-BKTXH ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách huyện năm 2008, như sau:

1. Bổ sung tăng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.118.000.000 đồng.

2. Bổ sung tăng dự toán chi ngân sách huyện: 26.497.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 22.973.000.000 đồng;

- Chi ngân sách xã: 3.524.000.000 đồng.

Gồm các nguồn đảm bảo cân đối tăng dự toán như sau:

2.1. Dự toán tính giao bổ sung các khoản chi: 4.242.400.000 đồng;

2.2. Khoản tăng thu từ nguồn thu huy động đóng góp của cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang huyện để xây dựng đường giao thông nông thôn: 1.118.000.000 đồng;

2.3. Kinh phí chuyển nguồn chi một số nhiệm vụ chưa thực hiện từ năm 2007 sang năm 2008 để chi: 21.136.600.000 đồng.

3. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách huyện: 1.407.700.000 đồng.

- Từ nguồn dự phòng chi: 1.407.700.000 đồng.

Trong đó:

+ Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện: 1.306.700.000 đồng;

+ Chi ngân sách xã: 101.000.000 đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện giữa hai kỳ họp, nếu có gì thay đổi so với dự toán và kế hoạch phân bổ thì phải thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi điều chỉnh và báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, hai Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chặt chẽ các ngành chức năng, địa phương và cơ sở trong việc thực hiện kế hoạch thu, chi.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhựt

Phụ lục 1
MỨC ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN THU
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2008

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mức bổ sung nguồn thu
A	B	1
	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	1.118,0
A	Thu trong cân đối	0,0
1.	Thuế ngoài quốc doanh	
2.	Thu lệ phí trước bạ	
3.	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
4.	Thu thuế nhà đất	
5.	Thu phí, lệ phí	
6.	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	
7.	Thu tiền sử dụng đất	
8.	Thu tiền thuê đất	
9.	Thu cố định của xã	
10.	Thu khác ngân sách	
B	Các khoản không cân đối	1.118,0
1.	Thu huy động đóng góp tự nguyện	1.118,0
2.	Các khoản không cân đối khác	

Phụ lục 2
MỨC ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2008

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Mức điều chỉnh bổ sung		
		Ngân sách huyện	Trong đó	
			Ngân sách huyện cấp	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng chi	26.497,0	22.973,0	3.524,0
A	Chi trong cân đối	24.921	21.397	3.524
I	Chi đầu tư phát triển	18.883,3	16.140,3	2.743,0
II	Chi thường xuyên	6.717,4	5.936,4	781,0
1.	Chi an ninh	10,0	10,0	
2.	Chi quốc phòng	313,9	212,9	101,0
3.	Chi sự nghiệp giáo dục	36,4	36,4	
4.	Chi sự nghiệp đào tạo - dạy nghề	0,8	0,8	
5.	Chi sự nghiệp y tế	0,0		
6.	Chi sự nghiệp văn hóa-thông tin	40,0	40,0	
7.	Chi sự nghiệp phát thanh- truyền hình	0,0		
8.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0,0		
9.	Chi bảo đảm xã hội	1.203,0	1.203,0	
10.	Chi sự nghiệp kinh tế	2.563,5	1.883,5	680,0
11.	Chi quản lý hành chính	1.039,0	1.039,0	
12.	Chi sự nghiệp môi trường	296,1	296,1	
13.	Chi từ nguồn vốn sự nghiệp chương trình MTQG	1.214,0	1.214,0	
14.	Chi khác ngân sách	0,7	0,7	
III	Dự phòng chi	-1.407,7	-1.407,7	
IV	Nguồn làm lương	728	728	
B	Chi ngoài cân đối	1.576,0	1.576,0	0,0
1.	Từ nguồn thu huy động đóng góp	1.118,0	1.118,0	
2.	Ghi chi từ nguồn khác	458,0	458,0	

Phụ lục 3
BẢNG KÊ NGUỒN ĐẢM BẢO MỨC ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
A	Nguồn đảm bảo bổ sung	26.497,0
I	Dự toán tỉnh giao bổ sung và các khoản năm trước tỉnh chưa cấp	4.242,4
	Kinh phí bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007 tỉnh chưa cấp	183,0
	Kinh phí hỗ trợ nâng cấp giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương năm 2006 tỉnh chưa cấp	1.406,4
	Kinh phí mua lúa giống khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2007	115,0
	Kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2007	1.500,0
	Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 24/10/2007 của Chính phủ	1.038,0
II	Chuyển quỹ huy động đóng góp của CBCC và lực lượng vũ trang huyện để xây dựng đường giao thông nông thôn từ tài khoản tiền gửi vào ngân sách	1.118,0
III	Kinh phí chuyển nguồn chi một số nhiệm vụ chưa thực hiện từ năm 2007 sang năm 2008 để chi	21.136,6
	Kinh phí còn tồn cuối năm 2007 của Văn phòng Huyện ủy chuyển sang năm 2008 thực hiện chi quyết toán	614,0
	Khoản chi tạm ứng vốn đầu tư năm 2007 chuyển sang	1.844,5
	Khoản chi tạm ứng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2007 chuyển sang	150,8
	Số dư dự toán các nhiệm vụ chi năm 2007 chuyển sang	18.527,3
B	Điều chỉnh từ khoản dự phòng chi để bố trí chi	1.407,7

Phụ lục 4
ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2008

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức điều chỉnh bổ sung	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2007 sang	Trong đó			Mức điều chỉnh bổ sung
				Số 2007 chuyển nguồn sang 2008	Chuyển tạm ứng năm 2007 sang 2008	Số dư thu tiền sử dụng đất chưa bố trí sử dụng hết	
	TỔNG CỘNG	17.258,4	16.140,4	13.761,2	1.844,5	534,7	1.118,0
A	CHI TRONG CÂN ĐỐI	16.140,4	16.140,4	13.761,2	1.844,5	534,7	0,0
I	Vốn ngân sách tập trung	3.263,6	3.263,6	2.144,3	1.119,3	0,0	0,0
1.	Quy hoạch	429,9	429,9	218,8	211,1	0,0	0,0
1.1.	Định vị mốc tọa độ, làm panô công bố quy hoạch	64,0	64,0	64,0			
1.2.	Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện đến năm 2020	19,1	19,1		19,1		
1.3.	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tây Hòa	160,0	160,0		160,0		
1.4.	Quy hoạch nghĩa trang tập trung huyện	24,0	24,0		24,0		
1.5.	Quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn Phú Thứ	162,8	162,8	154,8	8,0		
2.	Thực hiện đầu tư	2.833,7	2.833,7	1.925,5	908,2	0,0	0,0
2.1.	Đường Hòa Phong-Phú Nhiêu	2.100,1	2.100,1	1.272,8	827,3		
2.2.	Dự án cầu Bến Mít	149,8	149,8	149,8			
2.3.	Dự án diêm công nghiệp, TCCN xã Hòa Mỹ Đông	-300,0	138,1	138,1			-438,1
2.4.	Dự án đường vào bãi rác và nghĩa trang huyện	374,2	21,1	21,1			353,1
2.5.	Dự án trạm bơm điện Bình Sơn	198,7	198,7	145,9	52,8		
2.6.	Láng nhựa 2 bên lề đường Phú Thuận-Mỹ Thành	130,5	130,5	130,5			
2.7.	Láng nhựa 2 bên lề đường Phú Thuận -Hòa Thịnh	67,4	67,4	67,4			

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức điều chỉnh bổ sung	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2007 sang	Trong đó			Mức điều chỉnh bổ sung
				Số 2007 chuyển nguồn sang 2008	Chuyển tạm ứng năm 2007 sang 2008	Số dư thu tiền sử dụng đất chưa bố trí sử dụng hết	
2.8.	Dự án trụ sở HĐND và UBND huyện	20,2	20,2		20,2		
2.9.	Hệ thống chiếu sáng đô thị thị trấn Phú Thứ	85,0	0,0				85,0
2.10.	Dự án cầu suối	7,9	7,9		7,9		
II	Vốn huy động từ quỹ đất đưa vào đầu tư	3.288,0	3.288,0	2.218,7	534,6	534,7	0,0
1.	Thực hiện đầu tư	3.288,0	3.288,0	2.218,7	534,6	534,7	0,0
1.1.	Xây dựng văn phòng Trường mẫu giáo Hòa Phong	8,0	8,0	0,6	7,5		
1.2.	Nâng cấp kênh mương và trạm bơm Ngọc Lâm	160,9	110,9		6,2	104,7	50,0
1.3.	Nâng cấp kênh mương và trạm bơm Lạc Chỉ trên	160,7	110,7	4,3	6,4	100,0	50,0
1.4.	Xây dựng phòng truyền thống và 04 phòng học Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	168,4	168,4	168,4			
1.5.	Xây dựng trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Hòa Bình 2	576,4	576,4	542,4	34,0		
1.6.	Vốn đối ứng trả nợ Trường tiểu học số 2 Hòa Bình 2	268,3	268,3	264,3	4,0		
1.7.	Xây dựng mới trụ sở 03 thôn của xã Hòa Bình 2	600,0	600,0	600,0			
1.8.	Trả nợ khối lượng tư vấn cầu Bến Cùi	66,3	66,3	39,8	26,6		
1.9.	Trả nợ khối lượng tư vấn đập Suối Phướng	60,0	60,0	60,0			
1.10.	Cấm mốc bổ sung quản lý quy hoạch xây dựng chi tiết thị trấn Phú Thứ	100,0	50,0	50,0			50,0
1.11.	Xây dựng nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Hòa Bình 2	400,0	400,0		400,0		
1.12.	Quy hoạch chi tiết khu tái định cư thị trấn Phú Thứ	50,0	50,0		50,0		
1.13.	Xây dựng 02 phòng học Trường tiểu học số 1 xã Hòa Phong	200,0	200,0			200,0	
1.14.	Nâng cấp Trường mẫu giáo bán công xã Hòa Phong	130,0	130,0			130,0	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức điều chỉnh bổ sung	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2007 sang	Trong đó			Mức điều chỉnh bổ sung
				Số 2007 chuyển nguồn sang 2008	Chuyển tạm ứng năm 2007 sang 2008	Số dư thu tiền sử dụng đất chưa bố trí sử dụng hết	
1.15.	Di dời đường dây điện 0,4 đi qua khu đất quy hoạch phân lô chi tiết điểm dân cư thôn Phú Thứ xã Hòa Bình 2	64,0	0,0				64,0
1.16.	Hỗ trợ các xã lập quy hoạch sử dụng đất. Bao gồm:	275,0	489,0	489,0	0,0	0,0	-214,0
1.16.1	UBND xã Hòa Bình 1	24,5	46,5	46,5			-22,0
1.16.2	UBND xã Hòa Phong	24,5	46,5	46,5			-22,0
1.16.3	UBND xã Hòa Phú	24,5	46,5	46,5			-22,0
1.16.4	UBND xã Sơn Thành Đông	31,5	52,5	52,5			-21,0
1.16.5	UBND xã Sơn Thành Tây	25,5	46,5	46,5			-21,0
1.16.6	UBND xã Hòa Tân Tây	31,5	52,5	52,5			-21,0
1.16.7	UBND xã Hòa Thịnh	31,5	52,5	52,5			-21,0
1.16.8	UBND xã Hòa Đồng	24,0	46,0	46,0			-22,0
1.16.9	UBND xã Hòa Mỹ Đông	32,0	53,0	53,0			-21,0
1.16.10	UBND xã Hòa Mỹ Tây	25,5	46,5	46,5			-21,0
III	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số nhiệm vụ	9.581,6	9.581,6	9.391,0	190,6	0,0	0,0
1.	Thực hiện đầu tư	9.581,6	9.581,6	9.391,0	190,6	0,0	0,0
1.1.	San nền khu trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện	700,0	700,0	700,0			
1.2.	San nền khu trụ sở làm việc khối Huyện uỷ	700,0	700,0	700,0			
1.3.	San nền và xây dựng kết cấu hạ tầng khu tái định cư thị trấn Phú Thứ	600,0	600,0	600,0			
1.4.	San nền trụ sở UBNDTTQVN huyện Tây Hòa	500,0	500,0	500,0			
1.5.	San nền mặt bằng hội trường huyện Tây Hòa	500,0	500,0	500,0			

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức điều chỉnh bổ sung	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2007 sang	Trong đó			Mức điều chỉnh bổ sung
				Số 2007 chuyển nguồn sang 2008	Chuyển tạm ứng năm 2007 sang 2008	Số dư thu tiền sử dụng đất chưa bố trí sử dụng hết	
1.6.	Dự án đường ĐT1-1 (theo quy hoạch TT Phú Thứ)	1.947,0	1.947,0	1.947,0			
1.7.	Dự án đường NB2 (theo quy hoạch TT Phú Thứ)	1.451,0	1.451,0	1.451,0			
1.8.	Dự án đường NB2-2 (theo quy hoạch TT Phú Thứ)	1.424,2	1.424,2	1.424,2			
1.9.	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Sơn Thành Tây	165,5	165,5	17,4	148,1		
1.10.	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Sơn Thành Đông	34,1	34,1	9,1	25,0		
1.11.	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Hòa Bình 1	250,0	250,0	250,0			
1.12.	Dự án di gián dân và PTSX vùng Bến Đá-Suối Phần xã Hòa Mỹ Tây	-52,5	17,5		17,5		-70,0
1.13.	Dự án di gián dân thôn đá Mài xã Sơn Thành Tây	70,0	0,0				70,0
1.14.	Các công trình thuộc khu làm việc tạm huyện Tây Hòa	938,1	938,1	938,1			
1.15.	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Hòa Bình 2	308,9	308,9	308,9			
1.16.	Lắp đặt thiết bị máy điều hòa nhiệt độ	10,2	10,2	10,2			
1.17.	Nâng cấp trạm biến áp từ 100KVA lên 160KVA	2,0	2,0	2,0			
1.18.	Cấp nước và vệ sinh môi trường Trường tiểu học số 2 xã Hòa Thịnh	9,0	9,0	9,0			
1.19.	Cấp nước và vệ sinh môi trường Trường tiểu học Sơn Thành Tây	6,0	6,0	6,0			
1.20.	Cấp nước và vệ sinh môi trường Trường cấp 2-3 Sơn Thành	1,0	1,0	1,0			

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức điều chỉnh bổ sung	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2007 sang	Trong đó			Mức điều chỉnh bổ sung
				Số 2007 chuyển nguồn sang 2008	Chuyển tạm ứng năm 2007 sang 2008	Số dư thu tiền sử dụng đất chưa bố trí sử dụng hết	
1.21.	Cấp nước và vệ sinh môi trường Trường tiểu học số 1 Hòa Đông	7,0	7,0	7,0			
1.22.	Cấp nước và vệ sinh môi trường Trường tiểu học số 2 Hòa Mỹ Đông	10,0	10,0	10,0			
IV	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	7,2	7,2	7,2	0,0	0,0	0,0
1.	Dự án định canh định cư xã Sơn Thành Tây	7,2	7,2	7,2			
B	VỐN CHI NGOÀI CÂN ĐỐI	1.118,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.118,0
1.	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Hòa Bình 2; tuyến: Từ nhà ông Võ Kim Hoàng đến nhà ông Nguyễn Văn Quy, dài 1.000m	700,0	0,0				700,0
2.	Vốn huy động đóng góp của CBCC và lực lượng vũ trang huyện để xây dựng đường giao thông nông thôn chưa bố trí	418,0	0,0				418,0